TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/DS-ST
Ngày 30/8/2023
Về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và ông Nguyễn Duy Chấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyến – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 215/2022/TLST-DS, ngày 30/12/2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, Tho Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-DS, ngày 30/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2023/QĐST-DS, ngày 28/7/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N

Địa chỉ: số 02 Láng H, phường Th, quận B, thành phố Hà Nội

Người đại diện Tho pháp luật: Ông Tiết Văn Th – Tổng giám đốc.

Người đại diện Tho ủy quyền: Ông Phan Công Ng – Giám đốc Chi nhánh Đắk Mil.

Người được ủy quyền lại: Ông Bùi Đình T – Phó giám đốc Chi nhánh – có mặt

Địa chỉ: Số 16 Lê Duẩn, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị đơn*: Ông Võ Văn Q, sinh năm 1965 – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn Thuận S, xã Thuận A, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Chỗ ở hiện tại: Số 31 N, thị trấn Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Đặng Đức Thanh Q1 – Vắng mặt, đã tống đạt hợp lệ lần thứ hai;

Ông Đặng Đức Thanh M – Có mặt;

Bà Huỳnh Thị N - Có mặt;

Cùng địa chỉ: Số nhà 86 H, tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tho đơn khởi kiện và lời khai của người đại diện Tho ủy quyền lại của nguyên đơn trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm trình bày: Ngày 29/6/2018, Ngân hàng N (gọi tắt là Ngân hàng) có ký kết hợp đồng tín dụng số 5301-LAV -201801412 với ông Võ Văn Q cho vay số tiền 1.600.000 đồng (Một tỷ sáu trăm triệu đồng), thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất 7%/năm, bên vay trả lãi định kỳ 06 tháng/01 lần. thời hạn trả tiền gốc 01 lần vào ngày 25/6/2020. Khi vay có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 435, 991 tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại tổ dân phố 8, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đứng tên ông Võ Văn Q để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân cho ông Q số tiền 1.600.000.000 đồng, từ khi vay đến nay ông bà mới trả cho Ngân hàng được số tiền 174.597.260 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn Q có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 30/8/2023 là 2.172.181.918 đồng, trong đó 1.600.000.000 đồng tiền gốc, 48.482.192 đồng tiền lãi trong hạn và 523.699.726 đồng tiền lãi quá hạn; buộc ông Q phải chịu lãi suất phát sinh từ ngày 31/8/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ Tho Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên. Trường hợp ông Q không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ thì yêu cầu xử lý đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất của thửa đất số 991, tờ bản đồ số 02, diện tích 464m^2 Tho Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 272396 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/10/2017 và thửa đất số 435, tờ bản đồ số 02, diện tích 2932m^2 Tho Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 272949 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/10/2017, đất tọa lạc tại tổ dân phố 8, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đứng tên ông Võ Văn Q để thu hồi nợ.

- Bị đơn ông Võ Văn Q trình bày: Ngày 29/6/2018, giữa Ngân hàng với ông có ký kết hợp đồng tín dụng số 5301-LAV -201801412, cụ thể Ngân hàng cho ông cho vay số tiền 1.600.000 đồng (Một tỷ sáu trăm triệu đồng), thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất 7%/năm, bên vay trả lãi định kỳ 06 tháng/01 lần, thời hạn trả tiền gốc 01 lần vào ngày 25/6/2020. Khi vay có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 435, 991 tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại tổ dân phố 8, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đứng tên ông Võ Văn Q để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với số tiền là 2.172.181.918 đồng, trong đó 1.600.000.000 đồng tiền gốc, 48.482.192 đồng tiền lãi trong hạn và 523.699.726 đồng tiền lãi quá hạn thì ông đồng ý trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông không trả hoặc trả không đầy đủ ông đồng ý bàn giao tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 435, 991 tờ bản đồ

số 02, tọa lạc tại tổ dân phố 8, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đứng tên ông Võ Văn Q để xử lý thu hồi nợ.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đặng Đức Thanh Q1, ông Đặng Đức Thanh M và bà Huỳnh Thị N trình bày: Nguồn gốc thửa đất là của bố mẹ ông M, ông Q1 sau đó bố của hai ông mất thì các con thống nhất để lại cho mẹ được thừa hưởng và đứng tên, sau đó mẹ của hai ông có làm ủy quyền cho em gái là Đặng Thị Thanh H để lấy vay tiền làm ăn từ chị Nguyễn Thị Th, việc này thời điểm đó các ông (ông M và ông Q1) không hề biết. Sau đó, chị H không trả tiền được cho chị Th thì chị Th có đến nhà đòi tiền thì hai ông mới biết chị H nợ tiền chị Th và đã sang tên chuyển nhượng đất cho chị Th, số tiền vay bao nhiêu hai ông không biết rõ, chị Th có yêu cầu chị H phải sang tên tạm thời hai thửa đất số 435, 991 tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại tổ dân phố 8, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông khi đó hai ông cũng không hề hay biết, sau đó ông Q1 và ông M được biết chị Th chuyển nhượng đất cho chị Nguyễn Thị V, anh H và chị Nguyễn Thị V, anh H lại chuyện nhượng đất cho ông Võ Văn Q, mọi sự việc hai ông đều chỉ biết sau này khi chị Th đến đòi tiền và ông Q nhiều lần đến quậy phá đòi đuổi hai ông đi nơi khác. Ông Q1, ông M và vợ - bà Nở ở trên đất liên tục từ trước tới giờ không chuyển đi đâu cả nhưng không hề thấy có Ngân hàng nào đến để thẩm định đất, sau này thì có Tòa án Đắk Mil đến thực địa đất và mời lên làm việc thì ông Q1, ông M và bà Nở mới biết ông Q đem đất đi thế chấp Ngân hàng. Ông Q1, ông M nhiều lần gặp chị Nguyễn Thị Th để trả tiền và lấy lại 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chị Th tránh mặt không gặp để làm việc. Về phía ông Q thì ông Q1, ông M và bà Nở không có liên quan gì đến ông Q; ông Q1, ông M và bà Nở chỉ liên quan đến chị Nguyễn Thị Th, ông Q1, ông M và bà Nở đồng ý trả lại số tiền mà chị Đặng Thị Thanh H còn nợ chị Nguyễn Thị Th để chuộc lại hai thửa đất 435, 991 tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại tổ dân phố 8, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông chị H đã sang tên tạm thời cho chị Nguyễn Thị Th.

Ông M và bà Nở xây nhà khoảng năm 2008, diện tích nhà khoảng 60m^2 nhà cấp 4, xây trên đất của bố mẹ ông M tặng cho. Còn nhà ông Q1 đang ở là nhà của ba mẹ ông đã xây dựng và ở từ xưa tới giờ. Cả hai tài sản đều nằm trên hai quyền sử dụng đất đang thế chấp. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng do nhà ở là của anh em ông Q1, ông M ở từ xưa đến nay, do đó các ông bà xin để hòa giải với Ngân hàng và ông Q để tiếp tục ở và sinh sống trên đất.

Tại phiên toà, người đại diện Tho uỷ quyền của nguyên đơn cho rằng thời điểm thế chấp đất thì trên đất đã có tài sản, nhưng ai ở trên đất thì Ngân hàng không quan tâm; ông Q, ông M và bà Nở không trình bày gì thêm chỉ đề nghị Toà án giải quyết vụ án Tho quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân Tho pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 157 và 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 317, 322, 323, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8, 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bị đơn phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 2.172.181.918 đồng, trong đó 1.600.000.000 đồng tiền gốc, 48.482.192 đồng tiền lãi trong hạn và 523.699.726 đồng tiền lãi quá hạn. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thoả thuận tại hợp đồng tín dụng số 5301-LAV -201801412, ngày 29/6/2018.

Trường hợp ông Võ Văn Q không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 435, 991 tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại tổ dân phố 8, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đứng tên ông Võ Văn Q để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

- Về án phí dân sự: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm Tho quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm Tho xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng Tho quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Võ Văn Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Thuận S, xã Thuận A, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; hiện đang cư trú tại số nhà 31 N, tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa, anh Đặng Đức Thanh Q1 mặc dù được tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm d khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q1 theo quy định.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về hợp đồng tín dụng: Theo hợp đồng tín dụng số 5301-LAV - 201801412 ký ngày 29/6/2018 với nội dung: cho vay số tiền 1.600.000 đồng (Một tỷ sáu trăm triệu đồng), thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất 7%/năm, bên vay trả lãi định kỳ 06 tháng/01 lần; thời hạn trả tiền gốc 01 lần vào ngày 25/6/2020. Như vậy, việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về lãi suất, Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn giữa Ngân hàng và ông Q theo hợp đồng cho vay, giấy nhận nợ là phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc cho vay của các tổ chức tín dụng tại Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, phù hợp với các quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc bị đơn phải thanh toán lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/8/2023) là 48.482.192 đồng tiền lãi trong hạn và 523.699.726 đồng tiền lãi quá hạn. Ông Q phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh Tho mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, Giấy nhận nợ kể từ ngày 31/8/2023 cho đến khi trả xong nợ.

[2.2]. Đối với tài sản thế chấp:

[2.2.1]. Hiệu lực của hợp đồng thế chấp: Để bảo đảm cho khoản vay, ông Q đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 435, 991 tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại tổ dân phố 8, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đứng tên ông Võ Văn Q để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Quyền sử dụng đất được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắk Mil ngày 29/6/2018. Như vậy, hợp đồng thế chấp mà các bên ký kết được lập đúng hình thức, nội dung và có đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

[2.2.2]. Về tài sản thế chấp: Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 01/6/2022 xác định các thửa đất số 435, 991 tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đứng tên ông Võ Văn Q phù hợp với bản đồ giải thửa, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trên thực tế phù hợp, đúng vị trí. Trên đất có hai căn nhà cấp 4 (được mô tả Tho biên bản xem xét thẩm định tại chỗ) hiện ông Đặng Đức Thanh Q1, ông Đặng Đức Thanh M và Huỳnh Thị N đang ở; tài sản trên đất hình thành từ khi ông Q nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị V. Sau khi nhận chuyển nhượng, ông Q tiếp tục cho ông Q1, ông M và bà Nở ở trên đất mà không ai có ý kiến gì; xét nguồn gốc đất ông Q nhận chuyển nhượng và được cấp Tho đúng trình tự, quy định của pháp luật. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án cả ông Q1, ông M và bà Nở là những người đang ở trên đất thế chấp nhưng không xây dựng gì thêm và đều không có yêu cầu độc lập trong vụ án này.

Đối với chị Nguyễn Thị V, chị Đặng Thị Thanh H và ông Võ Văn Q không có ý kiến hay tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa các bên, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí dân sự: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông Võ Văn Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp.

[4]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 180; điểm d khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 299, Điều 317, Điều 319, Điều 320 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đăng ký biên pháp bảo đảm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với ông Võ Văn Q.

Buộc ông Võ Văn Q phải trả cho Ngân hàng N tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (30/8/2023) là **2.172.181.918 đồng** *(Hai tỷ, một trăm bảy mươi hai triệu, một trăm tám mươi mốt nghìn, chín trăm mười tám đồng)*, trong đó **1.600.000.000 đồng** *(Một tỷ, sáu trăm triệu đồng)* tiền gốc, **48.482.192 đồng** *(Bốn mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi hai nghìn, một trăm chín mươi hai đồng)* tiền lãi trong hạn và **523.699.726 đồng** *(Năm trăm hai mươi ba triệu, sáu trăm chín mươi chín nghìn, bảy trăm hai mươi sáu đồng)* tiền lãi quá hạn.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 31/8/2023), ông Võ Văn Q phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng cho vay và giấy nhận nợ cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Võ Văn Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 991, tờ bản đồ số 02, diện tích 464m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 272396 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/10/2017 và thửa đất số 435, tờ bản đồ số

02, diện tích 2932m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 272949 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/10/2017, đất tọa lạc tại tổ dân phố 8, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đứng tên ông Võ Văn Q.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Văn Q phải nộp số tiền **75.444.000 đồng** *(Bảy mươi lăm triệu, bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là **36.300.000 đồng** *(Ba mươi sáu triệu, ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0007047, ngày 27/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt Tho quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đắk Mil;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh